

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2020

Về việc: Ly hôn,
tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hương

Bà Hoàng Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc: Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/QĐST-DS ngày 14/8/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Phố Đ, xã Đ1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1987, tại huyện Q, Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Phố Đ, xã Đ1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/4/2020 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị H với anh Trần Văn Đ được tự do tìm hiểu và tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q1, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống ngay từ thời gian đầu giữa vợ chồng đã có mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Trần Văn Đ không chăm lo cho gia đình, mắc tệ nạn xã hội, ham mê cờ bạc, đã được chị khuyên bảo nhưng anh Trần Văn Đ không thay đổi, dẫn đến

cuộc sống vợ chồng lâm vào bế tắc, bất đồng quan điểm, thường hay cãi vã và đánh nhau. Do vậy trong một thời gian dài vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa, vợ chồng đã ly thân khoảng 03 năm nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Đ.

Về con chung: Có 01 người con gái tên là Trần Lê Bảo N, sinh ngày 13/4/2016, do chị trực tiếp nuôi dưỡng, nay đi học Mẫu giáo tại Trường Mầm non xã Đ1. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc con. Hiện nay chị là lao động tự do, có mức thu nhập ổn định và có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con cho đến khi trưởng thành, do vậy chị không yêu cầu anh Trần Văn Đ cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại bản tự khai ngày 08/7/2020 anh trình bày: Về quan hệ hôn nhân anh thống nhất với lời trình bày của chị Lê Thị H, sau khi cưới thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, năm 2017 thì mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, nguyên nhân là do anh khó khăn về kinh tế trong kinh doanh nên vợ chồng không chung sống cùng nhau, mọi việc diễn ra tồi tệ nên chị Lê Thị H và con gái là Trần Lê Bảo N về sinh sống ở nhà ngoại tại Phố Đ1, xã V (nay là xã Đ1), huyện V từ năm 2017 đến nay, thỉnh thoảng anh mới về chơi thăm con. Tuy nhiên anh đã nhận lỗi trước chị Lê Thị H và bố mẹ hai bên nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được, hiện nay anh xác nhận tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên chị Lê Thị H xin ly hôn anh không nhất trí.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có một con chung như chị Lê Thị H trình bày là đúng. Việc ly hôn là điều anh không mong muốn nên không có yêu cầu và nguyện vọng gì, tuy nhiên không ai có thể ngăn cấm anh thăm nuôi con cái. Về mức cấp dưỡng anh yêu cầu xem xét theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng do anh Trần Văn Đ vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ bảo đảm đúng quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án nên ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Quá trình kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Trần Văn Đ. Về con chung: Giao cháu Trần Lê Bảo N, sinh ngày 13/4/2016

cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về nợ chung, tài sản chung: không đề cập xem xét do nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu. Chị Lê Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 179; 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân, xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H thấy rằng chị và anh Trần Văn Đ được tự do tìm hiểu và tổ chức cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q1, tỉnh Thái Bình, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống do khó khăn về kinh tế nên chị Lê Thị H và anh Trần Văn Đ nảy sinh mâu thuẫn, dẫn đến không còn chung sống với nhau trong một thời gian dài, hai bên cùng xác nhận vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2017 có căn cứ xác định tình cảm đã rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nay chị Lê Thị H xin ly hôn anh Trần Văn Đ là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu của anh Trần Văn Đ cho rằng do vợ chồng có khó khăn về kinh tế nên dẫn đến mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng không chung sống nhưng anh vẫn có trách nhiệm với con chung, nay anh mong muốn về đoàn tụ, tuy nhiên anh không đưa ra được biện pháp khắc phục để hàn gắn tình cảm vợ chồng, do vậy anh yêu cầu được đoàn tụ không có căn cứ.

[4] Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Trần Văn Đ có 01 người con chung tên là Trần Lê Bảo N, sinh ngày 13/4/2016, sau khi anh, chị ly thân chị Lê Thị H đã một mình trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ năm 2018 đến nay và đi đang đi học tại Trường mầm non V, xã Đ1, huyện V, chị làm nghề lao động tự do nhưng có thu nhập ổn định đảm bảo đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Do vậy để đảm bảo cho cháu Trần Lê Bảo N được phát triển bình thường, không ảnh hưởng xáo trộn cuộc sống của cháu Trần Lê Bảo N, nên cần giao cháu cho chị Lê Thị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng con chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu anh Trần Văn Đ cấp dưỡng là tự nguyện, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 53; Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 179; Điều 227; Điều 264; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 25; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Trần Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Lê Bảo N, sinh ngày 13/4/2016. Anh Trần Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm con, không ai được cản trở. Khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng chẵn) để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Lê Thị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2012/03943 ngày 05/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, T. Lạng Sơn
- CCTHADS V, T. Lạng Sơn.
- UBND xã Q, H. Q1, tỉnh Thái Bình (nơi đăng ký kết hôn).
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Mỹ Phước

